

Số: /KH-TrH

Vĩnh Bảo, ngày tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH
Phát triển giáo dục năm học 2024 - 2025

PHẦN I: ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
NĂM HỌC 2023 - 2024

1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu năm học 2023- 2024

- Tình hình phát triển mạng lưới trường, lớp học: Toàn trường có 24 lớp.
- Công tác tuyển sinh: Đã tuyển sinh 100% học sinh độ tuổi 11 vào lớp 6;
- Tỷ lệ thực hiện các chỉ tiêu: Đạt 100%.
- Tình hình thực hiện phổ cập giáo dục: Được công nhận PCGD THCS mức độ 3, Phổ cập TH&nghe: Đạt.
- Tỷ lệ học sinh/lớp:

Chỉ số \ Khối	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Tổng
Học sinh	259	257	227	183	926
Lớp	6	6	6	6	24
Tỷ lệ học sinh/lớp	43,17	42,83	37,83	30,5	38,58

- Tỷ lệ GV/lớp: $37/24 = 1,54$

2. Các điều kiện diễn để bảo đảm về chất lượng :

2.1. Biên chế đội ngũ.

- Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên:

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 47 người (biên chế: 42 đ/c; 01 giáo viên biệt phái và 02 bảo vệ hợp đồng)

+ CBQL: 04 đ/c ; Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 37 đ/c (36 đ/c + 01 GV biệt phái); TPT 0 đ/c; Nhân viên: 4 đ/c (Kế toán, Văn thư, 2 Thiết bị).

+ Về trình độ đào tạo: Đại học 40 (36 GV + 4 CBQL); CĐ: 03 (Kế toán + 02 thiết bị), Trung cấp: 01 (văn thư); chưa qua đào tạo: 02 (bảo vệ).

- Các loại hình GV, nhân viên thừa thiếu, so với chỉ tiêu giao:

+ Biên chế được giao: 49; hiện có 42 (thiếu so 07 với chỉ tiêu được giao)

+ Cơ cấu: Thiếu giáo viên; thiếu nhân viên.

+ Lý do: Không được tuyển.

- Về tăng cường công tác quản lý giáo dục:

+ Tập trung đổi mới, nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý, tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực

hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của cán bộ quản lý và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên.

+ Nhà trường thực hiện tốt việc quản lý GD trong dạy và học đặc biệt là GD đạo đức và kỹ năng sống cho học sinh.

+ Kết hợp thi đua, đánh giá cán bộ viên chức hàng năm đúng theo Quy chế xếp loại giáo viên Phổ thông Công lập của Bộ Nội vụ và Hướng dẫn thực hiện của BGD&ĐT, SGD&ĐT.

- Việc thực hiện các chính sách của Đảng, Nhà nước:

Trường thực hiện đúng, đủ các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước; cũng như các chủ trương, quy định của ngành và của địa phương.

2.2. Đánh giá tình hình cơ sở vật chất :

- Thực trạng CSVC và trang thiết bị của trường:

Năm học 2023-2024 trường có 2 điểm trường:

+ Cơ sở 1 (Hoà Bình) gồm 12 phòng học kiên cố; 03 phòng học bộ môn; 01 phòng thiết bị; 01 phòng thư viện; 1 phòng truyền thống, 01 phòng Công Đoàn, 01 Hội trường, 01 Văn phòng, 01 phòng Đoàn- Đội, Tư vấn tâm lý. 100% các phòng trên đều là phòng kiên cố.

+ Cơ sở 2 (Trần Dương) gồm 12 phòng học kiên cố; 03 phòng học bộ môn; 01 phòng thiết bị; 01 phòng thư viện; 1 phòng truyền thống, 01 phòng Công Đoàn, 01 Hội trường, 01 phòng Hội đồng, 01 phòng Đoàn- Đội. 100% các phòng trên đều là phòng kiên cố

+ Các phòng làm việc của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Văn thư – Kế toán, Y tế học đường đều là phòng xây kiên cố.

+ Công trình vệ sinh cả 2 cơ sở dành cho giáo viên và học sinh là hai khu riêng biệt.

+ Trang thiết bị dạy học đáp ứng được trên 90% nhu cầu giảng dạy.

+ Nhà trường thực hiện tốt việc bảo quản xây dựng cơ sở vật chất hiện có, tu bổ cảnh quan môi trường.

- Tình hình xây dựng trường chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng:

+ Cơ sở 1 – Hoà Bình đã đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2013 và đạt kiểm định chất lượng năm 2018;

+ Cơ sở 2 – Trần Dương đã đạt kiểm định chất lượng mức độ 2 và công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2019;

+ Nhà trường đảm bảo cơ bản các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy tuy nhiên cánh cửa khu phòng học đã xuống cấp, hệ thống điện xuống cấp cần tu bổ trong thời gian tới.

3. Chất lượng giáo dục.

- Đánh giá chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo:

Xếp loại 2 mặt giáo dục (2023-2024):

Hạnh kiểm, rèn luyện

Lớp	Tổng số HS	HẠNH KIỂM, RÈN LUYỆN							
		TỐT		KHÁ		T.BÌNH/ĐẠT		YẾU/C.ĐẠT	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Toàn trường	927	854	92.13	73	7.87				
Khối 6	259	245	94.59	14	5.41				
Khối 7	257	219	85.21	38	14.79				
Khối 8	228	212	92.98	16	7.02				
Khối 9	183	178	97.27	5	2.73				

*** Học lực, học tập:**

Lớp	Tổng số HS	HỌC LỰC, HỌC TẬP											
		TỐT		KHÁ		T.BÌNH/ĐẠT		YẾU/C.ĐẠT		Trên TB		KXL	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
Toàn trường	927	312	33.66	376	40.56	219	23.62	17	1.83	907	97.84	3	0.32
Khối 6	259	81	31.27	105	40.54	68	26.25	4	1.54	254	98.07	1	0.39
Khối 7	257	76	29.57	102	39.69	69	26.85	9	3.50	247	96.11	1	0.39
Khối 8	228	73	32.02	93	40.79	58	25.44	4	1.75	224	98.25		
Khối 9	183	82	44.81	76	41.53	24	13.11			182	99.45	1	0.55

+ Nhà trường đã nâng cao được chất lượng dạy và học, trong đó coi trọng việc giảng dạy của thầy, cô giáo bằng việc đổi mới phương pháp dạy học nhằm làm cho tiết dạy đạt hiệu quả cao. Từng bước nâng cao chất lượng học tập của học sinh cả về chất lượng đại trà và chất lượng học mũi nhọn sinh giỏi. Coi trọng giáo dục toàn diện cho học sinh trong đó đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức.

+ Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng giáo viên những kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT. Tổ chức tốt các Hội thi: Giáo viên dạy giỏi; học sinh giỏi; thiết kế và giảng dạy bài giảng điện tử; ...

+ Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động của các tổ chức đoàn thể; ngăn chặn có hiệu quả các tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường. Tăng cường xây dựng kỷ cương nề nếp trường học. Đặc biệt lưu tâm việc phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu kém, duy trì sĩ số, giáo dục và nâng cao kỹ năng sống cho học sinh. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường và giáo dục ý thức gìn giữ vệ sinh, ý thức sử dụng điện nước tiết kiệm và hiệu quả.

- Việc đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, công tác kiểm tra đánh giá học sinh

+ Tập trung chỉ đạo việc vận dụng đổi mới phương pháp và áp dụng các kỹ thuật dạy học tích cực trong giảng dạy.

+ Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học. Quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật – toán, trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan. Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

+ Tổ chức và động viên HS tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật HS trung học. Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho HS trung học.

+ Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa - văn nghệ, Thể dục – thể thao; các Hội thi năng khiếu; Các hoạt động giao lưu,... trên cơ sở tự nguyện phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh.

+ Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: Đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học.

4. Đánh giá về tình hình tài chính

- Tình hình thu, chi ngân sách, chi thường xuyên và huy động các nguồn tài chính:

+ Các khoản thu chi ngân sách: Thực hiện đúng theo Luật ngân sách, chi đúng chi đủ lương và các khoản theo lương cho cán bộ, giáo viên kịp thời đúng chế độ Thực công khai hằng quý hằng năm theo quy định, các khoản chi khác thực hiện theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ được hội nghị CB, CC, VC thông qua.

+ Học phí (thành phố hỗ trợ 100%)

- Đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo nghị định 43/2006/NĐ-CP:

+ Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế.

+ Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục.

- + Cơ sở vật chất.
- + Đội ngũ nhà giáo, CBQL, nhân viên.
- + Công khai thu – chi tài chính.

- Đánh giá tình hình xã hội hóa, huy động vốn ngoài ngân sách đầu tư cho GD:

5. Đánh giá thực hiện các chế độ chính sách đối với giáo viên và học sinh

- Đảm bảo đủ đúng chế độ và kịp thời cho giáo viên về lương và các chế độ chính sách của người lao động theo đúng dự toán kinh phí được cấp trên phê duyệt và cấp về cho đơn vị; Thực hiện quản lý theo đúng Luật ngân sách và những quy định của cấp trên; Có đầy đủ hồ sơ, chứng từ được lưu tại đơn vị, được Phòng GDĐT và Phòng Tài chính duyệt quyết toán hằng năm.

- Đánh giá việc thực hiện thu học phí: Thực hiện đúng quy định về chính sách miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập theo nghị định 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ; Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về việc quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm, hỗ trợ chi phí học tập.

+ Các trường hợp miễn, giảm đều có đầy đủ giấy tờ xác nhận;

+ Tổ chức thu theo lớp có phiếu thu, số tiền được nộp vào thủ quỹ và nộp vào tài khoản tiền gửi của đơn vị tại kho bạc, không tự chi;

+ Có đầy đủ các hồ sơ chứng từ thanh quyết toán và được Phòng Tài chính duyệt quyết toán hằng năm.

6. Đánh giá chung:

Trong năm học 2023 – 2024, nhà trường đã thực hiện tốt kế hoạch đã đề ra, các phong trào được thực hiện thường xuyên, có tác dụng rõ rệt thu hút các em học sinh đến trường, duy trì được nề nếp dạy và học. Nhiệm vụ giáo dục và giảng dạy được thực hiện đảm bảo tiến độ, kế hoạch đề ra. Nhiều CBGV – CNV năng động nhiệt tình, tận tụy với học sinh, nhà trường đã tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo, giúp đỡ học sinh trong học tập cũng như đời sống sinh hoạt hàng ngày. Tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên của nhà trường từng bước cố gắng khắc phục khó khăn, thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục được giao. Năm đầu tiên trường được đề nghị công nhận Tập thể lao động xuất sắc.

6.1. Những kết quả nổi bật

* **Kết quả học sinh giỏi các cấp:**

- **HSG cấp thành phố: 21 giải**

+ Trong đó:

* Giải văn hoá, KHKT: 8 giải (Nhất 1; Nhì 2; Ba: 5)

* Giải phong trào (Võ, Vật, Sơn ca): 13 giải: Vàng: 4; HCB: 1; HCB/Ba: 8

* Kết quả học sinh giỏi cấp huyện

- HSG giải huyện: Trường đạt 134 giải

+ Trong đó

* Văn hoá: 106 giải (Nhất: 6 giải; Nhì: 18 giải; Ba: 43 giải; Khuyến khích: 39 giải)

* Phong trào (Vật, Sơn ca): 28 giải (Nhất: 7 giải; Nhì: 8 giải; Ba: 10 giải; Khuyến khích: 3 giải)

* **Tốt nghiệp THCS:** 182/182 HS đạt tỉ lệ 100% (và 01 học sinh học chương trình hòa nhập)

(Loại Giỏi: 82 hs = 45,05%, Khá: 76 hs = 41,75%, TB 24 hs = 13,2%.)

* **Học sinh lên lớp khối 6,7,8:** 727 hs/ 744 hs. 17 hs rèn luyện trong hè

6.2. Những hạn chế, yếu kém, tồn tại

- Chất lượng giáo dục ở một số bộ môn còn chưa đồng đều, một số học sinh chưa cố gắng vươn lên trong học tập. Một số giáo viên chưa thực sự phấn đấu trong chuyên môn, chưa tâm huyết với nghề.

- Các hoạt động của các đoàn thể thiếu kinh nghiệm dẫn đến hiệu quả các hoạt động còn hạn chế. Phong trào thi đua hai tốt chưa hưởng ứng mạnh mẽ.

- Việc học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật thực hiện chưa được tốt.

6.3. Nguyên nhân yếu kém, tồn tại:

- Điều kiện cơ sở vật chất của trường như trang thiết bị phục vụ giảng dạy còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Giáo viên còn thiếu và 1 số còn hạn chế trong việc bồi dưỡng, chưa đầu tư nhiều trong giảng dạy và giáo dục học sinh, còn ngại khó, chưa có ý thức học hỏi vươn lên, thiếu ý thức trách nhiệm với công việc được giao.

- HS chưa xác định được động cơ học tập đúng đắn, lười học, mãi chơi.

- Gia đình chưa quan tâm đến việc học tập của học sinh. Điều kiện kinh tế, việc làm của một số hộ gia đình còn gặp nhiều khó khăn.

6.4. Bài học kinh nghiệm

- Tăng cường sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu nhà trường. Đảm bảo tính dân chủ, thống nhất, phát huy tinh thần đoàn kết nội bộ.

- Triển khai thực hiện kịp thời, hợp lý các kế hoạch và chỉ đạo của các cấp lãnh đạo ngành.

- Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua trong trường học, có hình thức khen thưởng, kỷ luật hợp lý, đúng đắn.

- Thường xuyên liên hệ với các đoàn thể, tổ chức và quần chúng nhân dân kết hợp giáo dục học sinh, đặc biệt là làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

- Thực hiện tốt kỷ cương trường lớp, tạo không khí cởi mở trong công tác để giáo viên yên tâm công tác.

PHẦN II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Mục đích, yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch để chủ động về đội ngũ, cơ sở vật chất trường lớp, tài chính đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ, chỉ tiêu giáo dục đề ra.
- Thuận lợi trong công tác quản lý, theo dõi, chỉ đạo thực hiện.
- Xây dựng kế hoạch cụ thể, khoa học, toàn diện, khả thi cao, đảm bảo thời gian quy định.

2. Các căn cứ xây dựng kế hoạch

Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2024-2025, kế thừa và phát huy các thành quả đã đạt được, có giải pháp khắc phục những tồn tại, yếu kém của những năm học trước, đặc biệt phải chú trọng triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của địa phương mới ban hành, xây dựng kế hoạch phấn đấu cụ thể cho năm học.

Một số căn cứ cơ bản cần nghiên cứu để xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2024 - 2025, cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, và các Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Chính phủ, của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của thành phố.
- Các quy định, công văn, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.
- Các chế độ, chính sách khác của giáo viên, học sinh liên quan đến việc xây dựng kế hoạch năm học 2024 - 2025.
- Các Nghị quyết của cấp ủy, chính quyền địa phương và tình hình thực tế nhà trường.

3. Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo năm học 2024 - 2025

3.1. Các mục tiêu chung: (Định hướng lớn)

- Tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo; đáp ứng ngày càng tốt hơn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và nhu cầu học tập của nhân dân. Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chất lượng giáo dục văn hóa, đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật, ngoại ngữ, tin học.
- Phấn đấu tỷ lệ đi học đúng tuổi là 99% và 95% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ học vấn trung học phổ thông và tương đương; Duy trì phổ cập THCS mức

độ 3 và PCGD TH&nghe. Trường đạt kiểm định cấp độ 3 và trường chuẩn Quốc gia.

3.2. Các mục tiêu cụ thể và chỉ tiêu phần đầu

* Mục tiêu

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học.

- Đổi mới căn bản hình thức và phương pháp đánh giá kết quả giáo dục, đào tạo, bảo đảm trung thực, khách quan.

- Đẩy mạnh phân luồng sau Trung học cơ sở.

- Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm; phát huy vai trò của Hội đồng trường. Thực hiện giám sát của các chủ thể trong nhà trường và xã hội; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

- Thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, đánh giá chính xác năng lực, đạo đức nghề nghiệp và hiệu quả công tác.

* Quy mô trường lớp:

- Toàn trường gồm 24 lớp, 991 học sinh được chia thành:

Chỉ số \ Khối	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Tổng
Học sinh	248	259	257	227	991
Lớp	6	6	6	6	24
Tỉ lệ học sinh/lớp	41,33	43,17	42,83	37,83	41,29

- Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên:

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 45 người (biên chế: 42 đ/c; 01 giáo viên biệt phái và 02 bảo vệ hợp đồng)

+ CBQL: 04 đ/c ; Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 36 đ/c (35 đ/c + 01 GV biệt phái); TPT 0 đ/c; Nhân viên: 3 đ/c (Kế toán, Văn thư, Thiết bị).

+ Về trình độ đào tạo: Đại học 40 (36 GV + 4 CBQL); CĐ: 02 (Kế toán + 01 thiết bị), Trung cấp: 01 (văn thư); chưa qua đào tạo: 02 (bảo vệ).

+ Cụ thể cơ cấu:

CHỨC DANH	HIỆN CÓ	KẾ HOẠCH	SO SÁNH		GHI CHÚ
			Thừa	Thiếu năm học 2024-2025	
1. Tổng Số GV:	36	40		4	
Toán	7	8		1	Oanh, Hào, Ngân, Nguyệt, Tuyên, Hương, Vang

Lý	1	2		1	P.Yến
Hóa	2	2			Lánh, Bình
Sinh	1	2		1	Tuyền
CN	1	2		1	Sáu
Tin	1	1			Cánh
Văn	6	8		2	Yến, Nhung, Thắm, Hương, Đ.Hà, K.Hà,
Sử	3	2	1		Lý, Triệu, Nga
Địa	2	2			Huệ, Loan
GDCD	1	1			Ninh
Âm nhạc	2	2	1		Trang, Linh
Mĩ thuật	1	1			Thám
Thể dục	3	3	0,5		Hùng, Hậu, Trường
Tiếng Anh	5	4	1		Yến, Thuý, Huy, Trang, Thuý
2. TPT Đội	0	1		1	
3. CBQL:	4	4			
Hiệu trưởng	1	1			
PHT	3	3			
4. Nhân viên	3	4		1	
Kế Toán,	1	1			
Văn thư	1	1			
Thư viện	0	1		1	
Thiết bị-TN	1	1			
Tổng số	43	49		6	Biên chế 42 và 01 GV biệt phái

- Cơ sở vật chất: Duy trì CSVC hiện có và hoàn thiện:

+ Chuyển đổi một số phòng hành chính quản trị, phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ học tập.

+ Thay mới bàn phòng tin học cơ sở 2, mua mới thiết bị phòng âm nhạc cơ sở 2, phòng Ngoại ngữ cơ sở 1.

+ Nâng cấp, bổ sung hệ thống máy tính;

+ Thay một số khẩu hiệu, biển phòng.

+ Tham mưu cho địa phương sửa nhà vệ sinh học sinh, hệ thống cống thoát nước, sân phía Tây, 3 tường hoa phía nam cơ sở 2; sửa và chống thấm mái nhà A, B, sân, lán xe giáo viên cơ sở 1

*** Chỉ tiêu phấn đấu:**

- Phấn đấu kiểm định chất lượng mức độ 3 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2025.

- Tiếp tục phát huy có hiệu quả chất lượng của trường, tu bổ tôn tạo cảnh quan môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp;

- Các mục tiêu và chỉ tiêu về duy trì kết quả và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và chống mù chữ, phổ cập giáo dục bậc trung học:

+ Giữ vững chuẩn phổ cập THCS mức độ 3 và phổ cập bậc Trung học và nghề đã đạt được trong năm 2018.

- Chỉ tiêu chất lượng giáo dục:

Chất lượng hai mặt giáo dục năm học 2024 - 2025

Xếp loại	Học lực:	Hạng Kiểm
Giỏi (Tốt)	30-35%	90-95%
Khá	35-40%	5-10%
Trung bình/Đạt	28%	0-2%
Yếu	2,0%	0
Kém	0	0

- Danh hiệu thi đua phần đầu

+ Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 9-10 đ/c;

+ Lao động tiên tiến: 45 đ/c;

+ Xếp loại viên chức, XLGV: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20 %

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 80 %

+ Chi bộ: Hoàn thành Tốt nhiệm vụ;

+ Công đoàn loại Xuất sắc

+ Liên đội xếp loại Xuất sắc

+ Trường đạt danh hiệu: Tập thể Lao động tiên tiến Xuất sắc.

3.3 Các giải pháp thực hiện:

*** Đối với Ban giám hiệu nhà trường.**

Xây dựng kế hoạch chi tiết, quán triệt và triển khai chặt chẽ tới các tổ chuyên môn và toàn thể cán bộ giáo viên thực hiện mục tiêu giáo dục đề ra.

Thường xuyên kiểm tra công tác giảng dạy, công tác đánh giá xếp loại đối với người học. Kịp thời điều chỉnh, uốn nắn để cán bộ giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

*** Đối với tổ chuyên môn :**

Thường xuyên dự giờ thăm lớp, trao đổi góp ý rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Tổ chức thảo luận viết sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích về công tác giúp đỡ học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi.

Chủ động trong việc phối hợp với các tổ bộ môn, các tổ chức Đoàn thể trong và ngoài nhà trường để thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạt hiệu quả.

*** Đối với giáo viên chủ nhiệm lớp :**

Thường xuyên trao đổi với đồng nghiệp, trao đổi với phụ huynh học sinh về tình hình học tập của học sinh. Xây dựng kế hoạch chi tiết ở hàng tháng, hàng tuần về quản lý giáo dục tập thể lớp.

Chủ động phối hợp với Tổng phụ trách Đội, tổ chức Đoàn thể trong nhà trường để phối hợp tổ chức các hoạt động giáo dục tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

Quản lý tốt sinh hoạt 15 phút đầu giờ, tập thể dục, công tác trực nhật vệ sinh, công tác lao động, tham gia học tập rèn luyện thân thể, các phong trào thể dục thể thao, văn hóa nghệ của lớp.

*** Đối với giáo viên bộ môn.**

Chủ động lập kế hoạch bồi dưỡng phụ đạo học sinh trong bộ môn, khối lớp mình phụ trách, đầu tư nhiều thời gian cho công tác chuẩn bị đồ dùng thực hành thí nghiệm, sử dụng đồ dùng trực quan trong dạy học.

Tạo cảm giác thoải mái cho học sinh trong những bài giảng, tránh gây căng thẳng không khí nặng nề trong tiết học.

*** Đối với tổ Văn phòng, các bộ phận đoàn thể trong nhà trường.**

Cần chủ động thực hiện đầy đủ nội dung kế hoạch của nhà trường, có biện pháp phân công cụ thể nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên phụ trách.

Thường xuyên phối hợp cùng các tổ bộ môn để thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổ chức kiểm điểm, đánh giá rút kinh nghiệm hàng tháng để tìm ra giải pháp đề xuất với nhà trường thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục.

PHẦN III: CÁC KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Đề nghị các cấp lãnh đạo quan tâm kiện toàn cán bộ quản lý nhà trường; Bổ sung đội ngũ nhân viên, giáo viên cho nhà trường năm học 2022-2023 đảm bảo đủ cơ cấu theo chuẩn.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT(B/cáo);
- UBND xã (b/cáo);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Vân